

ANTIBIOTIC USE IN THE COMMUNITY IN VIETNAM: A SYSTEMATIC REVIEW OF PUBLIC KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND PRACTICES

Trieu Van Tuyen^{1*}, Trinh Thi Luyen¹, Nguyen Duc Thinh², Dao Thi Nguyen Huong¹
Le Minh Hang¹, Nguyen Thi Loc¹, Pham Thi Sang¹

¹Vinh Phuc College - Chua Cam street, Trung Nhi ward, Phuc Yen city, Vinh Phuc province, Vietnam

²Department of Health of Vinh Phuc province - 12 Hai Ba Trung, Vinh Yen city, Vinh Phuc province, Vietnam

Received: 16/02/2025

Revised: 26/3/2025; Accepted: 08/4/2025

ABSTRACT

Objective: To describe the current state of public knowledge, attitudes, and practices regarding the use of antibiotics among the Vietnamese population.

Methods: A search strategy for full-text publications on Google Scholar and PubMed was employed. The full-text articles identified were screened according to the PRISMA flow diagram, with 15 articles published from January 2019 to February 2025 selected for inclusion in the review report.

Results: Self-medication with antibiotics without a prescription is very common in Vietnam, and the public receives very limited counseling on proper antibiotic use. The levels of knowledge, attitudes, and practices concerning the use of antibiotics and antimicrobial resistance among the public are inconsistent and suboptimal; there is an association between perceptions of antibiotic use and antimicrobial resistance with demographic factors, educational level, economic conditions, and family size. The studies only described the current situation.

Conclusion: Educational campaigns are needed to enhance community knowledge about the use of antibiotics and antimicrobial resistance; future research should focus on measures to raise public awareness regarding antibiotic use and antimicrobial resistance, thereby contributing to the control of antimicrobial resistance in Vietnam.

Keywords: Antibiotics, antimicrobial resistance, antibiotic use.

*Corresponding author

Email: trieutuyenyp@gmail.com **Phone:** (+84) 985284239 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD4.2367**

SỬ DỤNG THUỐC KHÁNG SINH TRONG CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN HỆ THỐNG VỀ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH CỦA NGƯỜI DÂN

Triệu Văn Tuyền^{1*}, Trịnh Thị Luyến¹, Nguyễn Đức Thịnh², Đào Thị Nguyên Hương¹
Lê Minh Hằng¹, Nguyễn Thị Lộc¹, Phạm Thị Sáng¹

¹Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc - phố Chùa Cắm, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

²Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc - 12 Hai Bà Trưng, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Ngày nhận bài: 16/02/2025

Ngày chỉnh sửa: 26/3/2025; Ngày duyệt đăng: 08/4/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của người dân Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu: Tổng quan hệ thống đã được sử dụng trong nghiên cứu. Chiến lược tìm kiếm các công bố toàn văn trên Google Scholar và PubMed đã được sử dụng. Các bài báo toàn văn đã được tìm và được sàng lọc theo sơ đồ dòng chảy PRISMA, có 15 bài xuất bản từ tháng 1/2019 đến tháng 2/2025 được lựa chọn đưa vào báo cáo tổng quan.

Kết quả: Việc tự sử dụng thuốc kháng sinh của người dân mà không cần đơn thuốc là rất phổ biến tại Việt Nam, người dân nhận được rất hạn chế các thông tin tư vấn về sử dụng thuốc kháng sinh. Người dân có kiến thức, thái độ và thực hành chưa đồng đều, chưa tốt về sử dụng thuốc kháng sinh và kháng kháng sinh; có mối liên hệ giữa nhận thức về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh với các yếu tố nhân khẩu học, trình độ, điều kiện kinh tế, thành phần gia đình, các nghiên cứu chỉ dừng ở mô tả thực trạng.

Kết luận: Cần có các chiến dịch giáo dục để nâng cao kiến thức của cộng đồng về việc sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh; các nghiên cứu trong thời gian tới cần hướng tới các biện pháp để nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh, qua đó góp phần kiểm soát tình trạng kháng kháng sinh tại Việt Nam

Từ khóa: Kháng sinh, kháng kháng sinh, sử dụng thuốc kháng sinh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc phát triển và sử dụng kháng sinh là một trong các biện pháp can thiệp y tế hiệu quả để phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn. Tuy nhiên với thực trạng sử dụng lạm dụng kháng sinh như hiện nay, tình trạng kháng kháng sinh đã và đang là một vấn đề báo động toàn cầu. Tổ chức Y tế Thế giới nhận định kháng kháng sinh là 1 trong 10 mối đe dọa về sức khỏe, sự phát triển và an ninh y tế toàn cầu. Một trong các nguyên nhân quan trọng dẫn đến thực trạng kháng kháng sinh như trên là do nhận thức của cộng đồng và cán bộ y tế về kháng kháng sinh còn hạn chế. Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia có tình trạng kháng kháng sinh trầm trọng. Nghiên cứu tổng quan này nhằm mục tiêu đánh giá một cách có hệ thống thực trạng kiến thức, thái độ và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến sử dụng thuốc kháng sinh của người dân.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí y, dược trong nước và nước ngoài về kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tổng quan tài liệu.

2.3. Chiến lược tìm kiếm tài liệu

Nguồn tìm kiếm tài liệu trực tuyến được sử dụng là Google Scholar, PubMed. Các cụm từ được tìm kiếm: sử dụng kháng sinh của người dân, kiến thức thái độ thực hành sử dụng kháng sinh, kháng thuốc kháng sinh tại Việt Nam.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: các bài báo toàn văn đăng trên các tạp chí y, dược trong nước và nước ngoài về kiến

*Tác giả liên hệ

Email: trieutuyenyp@gmail.com Điện thoại: (+84) 985284239 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD4.2367>

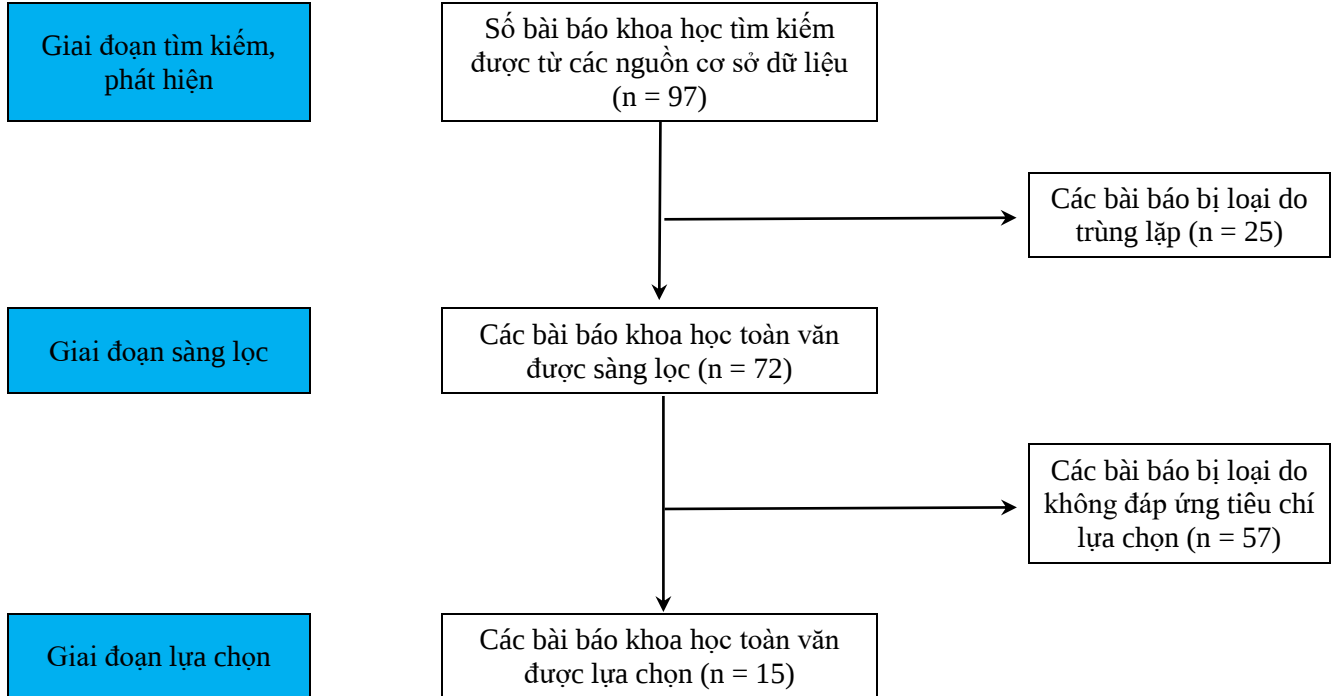


thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh của cộng đồng tại Việt Nam, thời gian xuất bản từ năm tháng 1/2019 đến tháng 2/2025.

- Tiêu chuẩn loại trừ: các nghiên cứu định tính, các nghiên cứu không xuất bản dưới dạng bài báo khoa học,

ví dụ như bài viết, báo cáo, luận văn, luận án..., đối tượng nghiên cứu là sinh viên, là cán bộ y tế, thời gian xuất bản trước tháng 1/2019.

Quá trình lựa chọn: các bài báo được tìm từ cơ sở dữ liệu đã được sàng lọc theo sơ đồ dòng chảy PRISMA.



Sơ đồ 1. Sơ đồ lựa chọn tài liệu theo sơ đồ dòng chảy PRISMA

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tổng cộng 97 bài báo đã được tìm thấy, sau khi thực hiện sàng lọc theo sơ đồ dòng chảy PRISMA (sơ đồ 1), dựa trên các tiêu chí lựa chọn và loại trừ, có 72 bài đã được loại ra khỏi nghiên cứu. Kết quả có 15 bài báo đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã được lựa chọn.

3.1. Thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh tại cộng đồng

Các nghiên cứu cho thấy tình hình sử dụng thuốc kháng sinh là rất phổ biến trong cộng đồng. Nghiên cứu trên các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Quảng Ngãi cho thấy, có 93,84% trẻ đã từng được sử dụng kháng sinh không kê đơn [1]. Một nghiên cứu tại Đà Nẵng (2024) về thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh cho thấy 23,7% có sử dụng kháng sinh trong 1 tháng qua, 23,7% có sử dụng kháng sinh trong 6 tháng qua, chỉ có 6,2% chưa bao giờ sử dụng kháng sinh, 22,8% không nhớ thời gian sử dụng kháng sinh lần gần đây nhất [2]. Nghiên cứu tại một số tỉnh vùng cao Việt Nam chỉ ra rằng: 67,4% người có ý thức về kháng sinh, 83,5% hiểu rằng sử dụng kháng sinh cần phải kê đơn, trong đó 94,9% biết rằng kháng sinh phải được kê đơn bởi bác sĩ tại cơ sở y tế [3].

Một trong những vấn đề nổi bật, rất đáng lo ngại là tình trạng tự ý sử dụng thuốc kháng sinh của người dân mà

không cần kê đơn của bác sĩ. Một nghiên cứu năm 2019 tại Bắc Từ Liêm, cho thấy có 56% đối tượng sử dụng thuốc kháng sinh theo kinh nghiệm, 81% người dân mua thuốc tại các nhà thuốc bán lẻ tư nhân, trong khi đó chỉ có 19% đối tượng mua thuốc tại các nhà thuốc tại cơ sở y tế [4]. Nghiên cứu các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam cho thấy có 94,7% bà mẹ từng sử dụng kháng sinh cho con, 63% nguồn mua thuốc kháng sinh của các bà mẹ là các quầy thuốc/hiệu thuốc [5]. Chỉ có 60,3% đối tượng nghiên cứu tại Thái Bình cho rằng sử dụng kháng sinh cần phải có đơn của bác sĩ [6]. Trong một nghiên cứu tại Quảng Ngãi, có đến 93,84% trẻ từng được sử dụng kháng sinh mà không được kê đơn [1]; khoảng gần 40% số người được hỏi không tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc kháng sinh [7]; hành vi sử dụng kháng sinh không theo đơn chiếm tỉ lệ cao, 64,9% ở Thái Nguyên [8], và tỉ lệ này là 62,7% ở Yên Bái [9].

Người dân nhận được các thông tin tư vấn sử dụng thuốc kháng sinh rất hạn chế. Nghiên cứu năm 2022 tại Quảng Ngãi thấy phần lớn các bà mẹ tham khảo thông tin từ dược sĩ (chiếm 62,18%), nhân viên y tế tham gia tư vấn, cung cấp thông tin thuốc kháng sinh chiếm tỉ lệ thấp (4,45% và 5,48%), tỉ lệ bà mẹ tham khảo thông tin về thuốc kháng sinh trên Internet chiếm tỉ lệ lớn (92,18%) [1]. Nghiên cứu tại Đà Nẵng cho kết quả chỉ

có 48,4% nhận được hướng dẫn cách sử dụng thuốc kháng sinh, trong khi hơn một nửa (51,6%) người dân không nhận được hướng dẫn [2].

3.2. Kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh

Các nghiên cứu tập trung mô tả kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh. Nghiên cứu tại Bắc Từ Liêm thấy 32,2% đối tượng có kiến thức chung về sử dụng thuốc kháng sinh tốt, 42,6% đối tượng thực hành sử dụng kháng sinh tốt và thực hành sử dụng kháng sinh chưa tốt là 57,4% [4]. Kết quả nghiên cứu năm 2019 tại Hà Nam: bà mẹ đạt kiến thức chung tốt là 54,3%, chỉ có 54,1% bà mẹ có thái độ tích cực về sử dụng kháng sinh cho trẻ, có tới 40% bà mẹ vẫn mong bác sĩ kê đơn có kháng sinh, cho rằng như vậy sẽ giúp trẻ nhanh hồi phục, 49,2% có thực hành chung tốt, tỉ lệ lạm dụng thuốc là 50,8% [5].

Các nghiên cứu cho thấy thực trạng thiếu kiến thức hoặc có kiến thức chưa đầy đủ về sử dụng kháng sinh của người dân Việt Nam, nghiên cứu ở tỉnh Thái Nguyên năm 2023 chỉ ra rằng: tỉ lệ các bà mẹ đạt kiến thức chung tốt là 54,2%, có 91,9% đối tượng đã nghe về thuốc kháng sinh, tuy nhiên lại chỉ 1/3 trong số đó biết kháng sinh là thuốc diệt vi khuẩn (33,7%) [8]. Các bà mẹ ở Quảng Ngãi có kiến thức không tốt chiếm 90%. Các bà mẹ hầu như không có kiến thức hoặc kiến thức sai về bản chất của thuốc, chỉ định và tác dụng phụ của thuốc (từ 66,78-93,49%) [1]. Chỉ có 35,6% người chăm sóc trẻ tại Đà Nẵng trả lời đạt phần kiến thức chung về kháng sinh [10].

Một quan niệm sai lầm phổ biến của những người được hỏi là khi họ bị sốt, họ dùng thuốc kháng sinh với hy vọng nhanh chóng khỏi bệnh [7]. Trong một nghiên cứu khác, đa số bà mẹ không tuân thủ và yêu cầu bác sĩ kê đơn kháng sinh (trên 80%). Hơn nữa, có tỉ lệ không nhỏ (hơn 50%) bà mẹ không tuân thủ hướng dẫn về liều lượng, thậm chí sử dụng liều cao hơn hoặc thấp hơn so với chỉ định [1]. Nghiên cứu tại Thái Nguyên và Hà Giang có 31,5% đối tượng cho rằng cần phải sử dụng kháng sinh khi bị cảm cúm [11]. Người dân Văn Phú, Yên Bái có kiến thức đúng về kháng sinh chiếm 38%, phân loại kháng sinh chiếm 24%, hiểu về tác dụng của kháng sinh chiếm 37,8%. Thấp nhất là tỉ lệ người dân hiểu về kháng thuốc kháng sinh chiếm 19%, tỉ lệ người dân thực hành sử dụng kháng sinh ở mức “tốt” chiếm 41,5%, mức “chưa tốt” chiếm 58,5% [9]. Nghiên cứu tại Đà Nẵng năm 2022 cho thấy có 20,2% người chăm sóc trẻ đã tự sử dụng kháng cho trẻ khi không có đơn của bác sĩ [10]. Kết quả một nghiên cứu khác tại Đà Nẵng, phần lớn người dân cho rằng bệnh lý được điều trị bằng kháng sinh là bệnh cảm cúm, sổ mũi (76,8%) [12].

Bên cạnh đó, có một số nghiên cứu cũng cho kết quả

tích cực. Nghiên cứu tại Hà Nam (2022) cho thấy nhận thức chung về kháng sinh trong cộng đồng nông thôn là cao (71,8%) [13]. Có 50,9% người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi ở Đà Nẵng cho rằng sốt, ho, cảm lạnh có thể tự khỏi mà không cần dùng kháng sinh, hầu hết người dân trả lời là không sử dụng kháng cho trẻ khi trẻ có các triệu chứng của các bệnh về đường hô hấp, và chỉ có 6,5% người dân trả lời rằng họ có yêu cầu bác sĩ kê đơn kháng sinh khi trẻ bị cảm lạnh [10]. Nghiên cứu tại Đà Nẵng (2024) thấy tỉ lệ người dân có kiến thức tốt là 62,6% [2]. Có 83,5% người dân hiểu rằng sử dụng kháng sinh cần phải kê đơn, trong đó 94,9% biết rằng kháng sinh phải được kê đơn bởi các bác sĩ tại cơ sở y tế [3]. Tuy nhiên, phần lớn các bà mẹ thể hiện kiến thức không đầy đủ (86,2%), thái độ không phù hợp (73,8%) và hành vi sử dụng kháng sinh không đúng cách (73%) [14].

3.3. Kiến thức của người dân về kháng thuốc kháng sinh

Nghiên cứu năm 2018 tại Nam Định, có 68,5% đối tượng nghiên cứu biết thuốc kháng sinh có tác dụng phụ, 76,3% biết rằng lạm dụng thuốc kháng sinh làm tăng nguy cơ kháng thuốc kháng sinh và 75,1% biết rằng kháng thuốc kháng sinh thì rất nguy hiểm [15]. Kết quả này cho thấy nhận thức tốt của người dân về kháng thuốc kháng sinh.

Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây lại cho thấy thực trạng đáng lo ngại, chỉ có 6,7% nữ giới và 5,8% nam giới có kiến thức thực hành đầy đủ về kháng kháng sinh [7]. Kết quả nghiên cứu tại các tỉnh vùng cao Việt Nam, 18,8% biết tác dụng tiêu cực của việc sử dụng kháng sinh và 55,8% biết về kháng kháng sinh, chỉ có 25,3% biết nguyên nhân của kháng kháng sinh [3]. Nghiên cứu ở Hà Nam năm 2022 cho thấy thực tế nhận thức về kháng kháng sinh thấp (18,2%) trong cộng đồng [13]. Kết quả nghiên cứu tại quận Ngũ Hành Sơn, có 66,2% người dân biết ít và chỉ có 16% người dân biết nhiều về kháng kháng sinh [12]. Tại Văn Phú, Yên Bái năm 2023, tỉ lệ người dân hiểu về kháng thuốc kháng sinh chiếm 19% [9].

3.4. Các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về kháng thuốc kháng sinh

Các yếu tố được chứng minh là có liên quan đến nhận thức về kháng sinh và kháng kháng sinh trong các nghiên cứu bao gồm: đặc điểm nhân khẩu học, nghề nghiệp, dịch vụ y tế sử dụng, đặc điểm gia đình, điều kiện kinh tế... Trong nghiên cứu tại Bắc Từ Liêm cho thấy: trình độ học vấn, nghề nghiệp, hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi có liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc kháng sinh; hộ gia đình có trẻ dưới 5 tuổi và số lượng thành viên trong gia đình có liên quan đến thực hành sử dụng thuốc kháng sinh [4]. Trong một nghiên cứu khác, nữ giới có nhiều khả năng có kiến thức tốt hơn so với

nam giới. Nhóm tuổi trẻ có cơ hội sở hữu kiến thức về kháng sinh cao so với nhóm từ 46 đến dưới 60 tuổi. Người có trình độ đại học trở lên có kiến thức cao hơn những người có trình độ thấp hơn. Người có thu nhập cao sở hữu nhiều kiến thức hơn những người có thu nhập thấp [7]. Nghiên cứu tại Đà Nẵng năm 2024 cho thấy tuổi và tình trạng hôn nhân có mối liên quan thuận với kiến thức về sử dụng kháng sinh của người dân, những người sử dụng thuốc theo đơn từ bác sĩ, những người được nhận hướng dẫn sử dụng thuốc từ nhân viên y tế có kiến thức tốt hơn về sử dụng kháng sinh [2]. Những người làm việc tự do có nhiều khả năng nhận thức được kháng kháng sinh so với những người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp/ngư nghiệp/lâm nghiệp. So với dân tộc Kinh, hầu hết các dân tộc thiểu số ít có khả năng nhận thức về thuốc kê đơn, kháng sinh và kháng kháng sinh [3]. Có mối liên quan giữa kiến thức, thực hành với việc sử dụng kháng sinh, những người có kiến thức chưa tốt thì việc tự sử dụng thuốc kháng sinh (không theo đơn) cao gấp 3,99 lần so với những người có kiến thức tốt. Những người có thực hành chưa tốt thì việc sử dụng kháng sinh không theo đơn, không hợp lý cao gấp 3,05 lần so với những người có thực hành tốt [9]. Việc sử dụng phương tiện truyền thông giúp nâng cao nhận thức về kháng sinh và kháng kháng sinh [13]. Mô hình đa biến của một nghiên cứu chỉ ra rằng có mối liên quan giữa kiến thức và các yếu tố học vấn, nơi sinh sống, tiếp nhận thông tin từ cán bộ y tế [15].

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy có một tỉ lệ cao người dân tự sử dụng thuốc kháng sinh mà không cần đơn thuốc. Mặc dù một số nghiên cứu cho thấy người dân nhận thức được sử dụng kháng sinh cần phải kê đơn 83,5% [3]. Tuy nhiên việc các nghiên cứu khác đã chỉ ra thực trạng đáng lo ngại về việc tự ý sử dụng kháng sinh của người dân, tỉ lệ dao động khoảng 40% đến hơn 60%, thậm chí có những nghiên cứu cho tỉ lệ hơn 90% các bà mẹ cho con dùng thuốc kháng sinh mà không có đơn thuốc [2, 4-9]. Thực trạng người dân tự mua và sử dụng kháng sinh diễn ra rất phổ biến, các nghiên cứu ở ở một số nước khác cũng cho kết quả tương tự như Indonesia (40%) [16], Pakistan (59,6%) [17], Saudi Arabia (51%) [18]. Tuy nhiên ở Romania, tỉ lệ này rất thấp (7,01%) [19]. Kết quả nghiên cứu này chỉ ra sự chưa hiệu quả trong việc triển khai các chương trình quản lý thuốc kháng sinh tại Việt Nam.

Tổng quan nghiên cứu cho thấy người dân có kiến thức, thái độ và thực hành chưa đồng đều và chưa tốt về sử dụng thuốc kháng sinh và kháng kháng sinh. Tỉ lệ người dân có kiến thức, thái độ và thực hành không tốt dao động từ khoảng 30% đến hơn 80% [2, 4-9, 12-15]; vấn đề này cũng xảy ra tại các nước Pakistan, Indonesia [16, 17]. Tuy nhiên, người dân các nước Romania,

Singapo có kiến thức, thái độ và thực hành liên quan đến sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh tốt hơn [19, 20]. Các nghiên cứu được đề cập chỉ dừng ở mô tả thực trạng vấn đề nghiên cứu. Kết quả những năm gần đây không có sự cải thiện về nhận thức của người dân về sử dụng thuốc kháng sinh và kháng kháng sinh [2]. Vì vậy cần có những giải pháp, chiến lược nhằm nâng cao nhận thức của người dân, qua đó giúp người dân có kiến thức đúng, thái độ đúng để thực hành đúng về sử dụng kháng sinh và phòng kháng kháng sinh [9].

Các yếu tố như đặc điểm nhân khẩu học, nghề nghiệp, dịch vụ y tế sử dụng, đặc điểm gia đình, điều kiện kinh tế... được chứng minh là có liên quan đến nhận thức về kháng sinh và kháng kháng sinh. Kết quả này giúp định hướng các can thiệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh.

Nghiên cứu tổng quan này đã mô tả phần nào bức tranh về nhận thức của người dân về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ phân tích các công trình nghiên cứu đã được công bố dưới dạng bài báo trên tạp chí khoa học, và chỉ sử dụng kết quả nghiên cứu định lượng nên chưa thể phân tích toàn diện vấn đề nghiên cứu.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tự sử dụng thuốc kháng sinh của người dân mà không cần đơn thuốc là rất phổ biến tại Việt Nam. Một thực tế là người dân nhận được rất hạn chế các thông tin tư vấn về sử dụng thuốc kháng sinh từ cán bộ y tế. Người dân có kiến thức, thái độ và thực hành chưa đồng đều và chưa tốt về sử dụng thuốc kháng sinh và kháng kháng sinh; có mối liên hệ giữa nhận thức về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh với các yếu tố nhân khẩu học, trình độ, điều kiện kinh tế, quy mô gia đình... Cần có các chiến dịch giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh. Các nghiên cứu trong thời gian tới cần hướng tới các giải pháp nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh, qua đó góp phần kiểm soát tình trạng kháng kháng sinh tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Bá Kiên, Lê Nguyễn Diệu Hằng, Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh cho trẻ em của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi năm 2022, Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2024, 74: 145-151.
- [2] Trần Thị Mỹ, Hoàng Thị Hiền, Lại Thị Hà và cộng sự, Khảo sát thực trạng sử dụng kháng sinh và kiến thức về sử dụng kháng sinh của người dân tại thành phố Đà Nẵng, Tạp chí Y học Cộng đồng, 2025, 66 (2): 158-164.

- [3] Ha T.V, Nguyen A.M.T, Nguyen H.S.T, Public awareness about antibiotic use and resistance among residents in highland areas of Vietnam, *BioMed research international*, 2019, 2019 (1): 9398536.
- [4] Nguyễn Thị Hải Hà, Trần Thị Thanh Huệ, Đinh Xuân Bách, Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan về sử dụng thuốc kháng sinh của người dân phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 2019, 194 (01): 35-40.
- [5] Hoàng Thị Hải Vân, Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019, *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, 2020, 126 (2): 154-162.
- [6] Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Hà My, Bùi Thị Huyền Diệu, Bùi Thị Bình, Thực trạng kiến thức về sử dụng thuốc kháng sinh cho trẻ em dưới 5 tuổi của người chăm sóc tại hai xã, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 2020, *Tạp chí Y học Cộng đồng*, 2021, 64 (3): 3-7.
- [7] Di K.N, Tay S.T, Ponnampalavanar SSLS, Pham D.T, Wong L.P, Socio-demographic factors associated with antibiotics and antibiotic resistance knowledge and practices in vietnam: a cross-sectional survey, *Antibiotics*, 2022, 11 (4): 471.
- [8] Nguyễn Thu Hoài, Nguyễn Thị Tô Uyên, Kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 72 tháng tuổi của các bà mẹ/người chăm sóc trẻ chính tại một số xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên năm 2023, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 2024, 229 (09): 183-9.
- [9] Nguyễn Ngọc Nghĩa, Bùi Thị Xuân, Khảo sát kiến thức và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của người dân từ 30 tuổi trở lên tại xã Văn Phú, thành phố Yên Bái năm 2023, *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 531 (2): 292-296.
- [10] Nguyễn Thị Việt Hà, Cung Thị Thắm, Phạm Thị Khánh Huyền, Đoàn Trương Thị Thanh Tuyền, Kiến thức, thái độ và thực hành của người chăm sóc về sử dụng kháng sinh điều trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên ở trẻ em tại Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 2022, 20 (9): 72-77.
- [11] Hoàng Đức Hậu, Võ Viết Cường, Vũ Thị Loan, Đặng Thị Việt Hương, Phạm Việt Hùng, Trần Danh Tiến Thịnh, Nghiên cứu cộng đồng về một số yếu tố dịch tễ và hiểu biết của cha mẹ khi sử dụng kháng sinh cho trẻ tại Thái Nguyên và Hà Giang năm 2020-2021, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới*, 2023, 31: 109-117.
- [12] Hồ Tất Thị Phương Duyên, Nguyễn Thanh Thảo, Ngô Thị Nga, Kiến thức về sử dụng kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh của người dân phường Hòa Hải, *Tạp chí Y Dược học Quân sự*, 2022, 47 (5): 19-26.
- [13] Ulaya G, Nguyen T.C.T, Vu B.N.T, Dang D.A, Nguyen H.A.T, Tran H.H et al, Awareness of antibiotics and antibiotic resistance in a rural district of Ha Nam Province, Vietnam: a cross-sectional survey, *Antibiotics*, 2022, 11 (12): 1751.
- [14] Tran B.K, De Tran V, Huynh D.T.M, Vo Q.L.D, Nguyen T.N, Nguyen T.H.Y, Knowledge, Attitudes and Behaviors Regarding Antibiotic Use for Children Under 5 Years Old Among Mothers in Rural Northern Vietnam, *Pharmacy Practice*, 2024, 22 (3).
- [15] Võ Thị Thu Hương, Vũ Hồng Nhung, Nguyễn Hữu Đức, Ngô Minh Quang, Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng thuốc kháng sinh của người chăm sóc trẻ tại Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định năm 2018, *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 2019, 2 (3): 52-60.
- [16] Karuniawati H, Hassali M.A.A, Suryawati S, Ismail W.I, Taufik T, Hossain M.S, Assessment of knowledge, attitude, and practice of antibiotic use among the population of Boyolali, Indonesia: a cross-sectional study, *International journal of environmental research and public health*, 2021, 18 (16): 8258.
- [17] Gillani A.H, Chang J, Aslam F, Saeed A, Shukar S, Khanum F et al, Public knowledge, attitude, and practice regarding antibiotics use in Punjab, Pakistan: a cross-sectional study, *Expert review of anti-infective therapy*, 2021, 19 (3): 399-411.
- [18] Al-Shibani N, Hamed A, Labban N, Al-Kattan R, Al-Otaibi H, Alfadda S, Knowledge, attitude and practice of antibiotic use and misuse among adults in Riyadh, Saudi Arabia, *Saudi medical journal*, 2017, 38 (10): 1038.
- [19] Pogurschi E.N, Petcu C.D, Mizeranschi A.E, Zugravu C.A, Cîrnatu D, Pet I, Ghimpețeanu O.M, Knowledge, attitudes and practices regarding antibiotic use and antibiotic resistance: a latent class analysis of a Romanian population, *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 2022, 19 (12): 7263.
- [20] Lim J.M, Duong M.C, Cook A.R, Hsu L.Y, Tam C.C, Public knowledge, attitudes and practices related to antibiotic use and resistance in Singapore: a cross-sectional population survey, *BMJ open*, 2021, 11 (9): e048157.

